

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2022

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THÁNG 9, QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2022

Giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào; một số địa phương tăng học phí năm học mới 2022-2023 là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2022 tăng 0,4% so với tháng trước. So với tháng 12/2021, CPI tháng Chín tăng 4,01% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,94%.

CPI bình quân quý III/2022 tăng 3,32% so với quý III/2021. Bình quân 9 tháng năm nay, CPI tăng 2,73% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,88%.

I. TỔNG QUAN

Kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát đến nay, thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, các yếu tố rủi ro, bất định gia tăng cùng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường tài chính quốc tế tạo ra nhiều khó khăn cho công tác điều hành chính sách. Mặc dù dịch Covid-19 đã được kiểm soát nhưng vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Thêm vào đó, xung đột Nga - Ucraina làm cho giá năng lượng, giá dầu và giá hàng hóa thế giới tăng cao. Chuỗi cung ứng sản xuất, tiêu dùng tiếp tục bị đứt gãy sau hai năm bị ảnh hưởng trầm trọng bởi dịch Covid-19. Nhiều nền kinh tế điều chỉnh chính sách tài khóa, tiền tệ theo hướng thắt chặt để kiềm chế lạm phát đã ảnh hưởng tới khả năng phục hồi tăng trưởng, thậm chí một số nền kinh tế lớn có dấu hiệu suy thoái. Thiên tai, lũ lụt, hạn hán, biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến phức tạp; bất ổn nghiêm trọng về an ninh năng lượng đã xuất hiện ở nhiều quốc gia trên thế giới...

Trong bối cảnh đó, tình hình lạm phát thế giới tiếp tục tăng cao, đặc biệt tại khu vực châu Âu và Mỹ. Trong tháng 8/2022, lạm phát của khu vực đồng Euro tăng lên mức cao kỷ lục 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát tháng 8/2022 của Mỹ tăng 8,3%, tuy thấp hơn mức tăng 8,5% của tháng trước nhưng cao hơn kỳ vọng làm FED tiếp tục tăng lãi suất lần thứ 5 vào ngày 21/9/2022 để thắt chặt chính sách tiền tệ. Tại Châu Á, lạm phát tháng 8/2022 của Thái Lan tăng 7,9%; Hàn Quốc tăng 5,7%; Indonesia tăng 4,7%; Nhật Bản tăng 3%; Trung Quốc tăng 2,5%. Việt Nam tiếp tục thuộc nhóm các nước có mức tăng lạm phát thấp so với mặt bằng chung khi CPI tháng 9/2022 tăng 3,94% so với cùng kỳ năm trước.

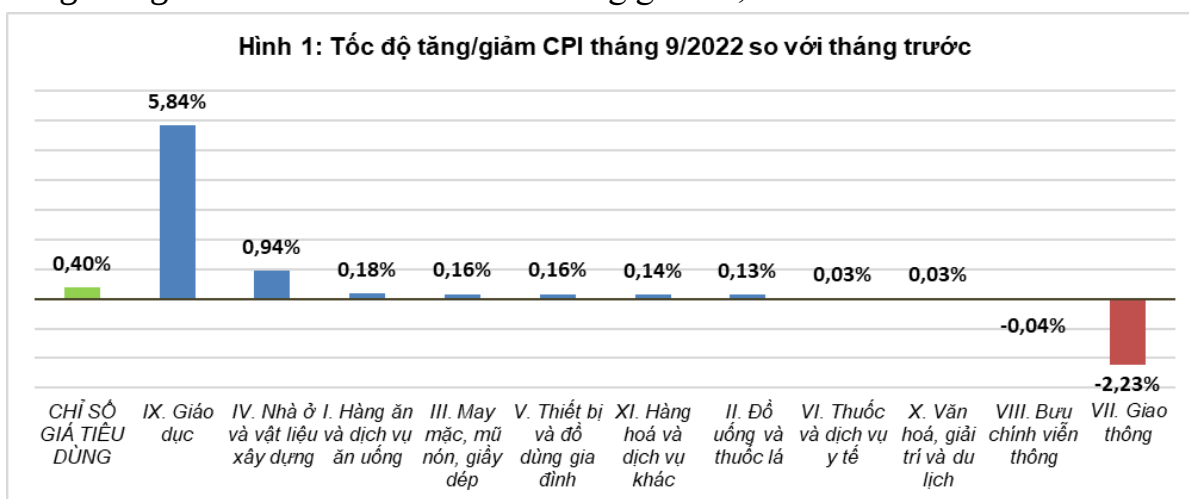
Trong nước, kinh tế phục hồi mạnh, nhu cầu sản xuất hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu cùng với tác động của giá hàng hóa thế giới đã đẩy giá hàng hóa và dịch vụ thiết yếu tăng nhưng nhìn chung mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng năm nay tăng 2,73% so với cùng kỳ

năm trước. Đề chủ động ứng phó với áp lực lạm phát gia tăng, trong thời gian qua Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương ban hành kịp thời nhiều chính sách, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Các chính sách phù hợp cùng với sự quyết liệt, sát sao trong chỉ đạo, điều hành đã giúp giảm áp lực đáng kể lên mặt bằng giá, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân. Một số chính sách rất hiệu quả như: Giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ ngày 01/02/2022; giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022; giảm mức thu 37 khoản phí, lệ phí trong 6 tháng đầu năm 2022; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động...

Đến nay, mặt bằng giá trong nước cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên áp lực lạm phát trong những tháng còn lại của năm vẫn hiện hữu. Diễn biến giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu trên thế giới đang có xu hướng giảm do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, nhưng rủi ro tăng trở lại khá cao do xung đột giữa Nga - Ucraina chưa chấm dứt. Bên cạnh đó, sự phục hồi kinh tế Trung Quốc có thể kéo nhu cầu năng lượng gia tăng. Kinh tế Việt Nam có khả năng phục hồi mạnh hơn trong các tháng còn lại của năm do tác động của các gói hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng cùng với nhu cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tăng sẽ đẩy giá cả hàng hóa lên cao. Chính vì vậy, công tác quản lý, điều hành giá trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện thận trọng, chủ động và linh hoạt để bảo đảm kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng năm 2022, đồng thời tạo cơ sở cho việc kiểm soát lạm phát trong năm 2023.

II. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 9/2022

So với tháng trước, CPI tháng 9/2022 tăng 0,4% (khu vực thành thị tăng 0,55%; khu vực nông thôn tăng 0,23%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 9 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước; 2 nhóm giảm giá, trong đó nhóm giao thông giảm 2,23% do giá xăng liên tục giảm ở các kỳ điều chỉnh trong tháng và nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,04%.



Diễn biến giá tiêu dùng tháng 9/2022 so với tháng trước của một số nhóm hàng chính như sau:

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,18%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 9/2022 tăng 0,18% so với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng 0,06 điểm phần trăm, trong đó lương thực giảm nhẹ 0,08%, tác động giảm 0,003 điểm phần trăm; thực phẩm tăng 0,16%, tác động tăng 0,03 điểm phần trăm; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,32%, tác động tăng 0,03 điểm phần trăm.

1.1. Lương thực (-0,08%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 9/2022 giảm 0,08% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo giảm 0,24% (Gạo tẻ thường giảm 0,29%; gạo tẻ ngon giảm 0,08% và gạo nếp giảm 0,12%). Giá gạo tháng 9 giảm nhẹ so với tháng trước do nguồn cung gạo trong nước được bảo đảm.

Trong tháng, giá gạo tẻ thường dao động từ 12.500-15.000 đồng/kg; giá gạo Bắc Hương từ 18.000-21.000 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Nàng Thơm chợ Đào từ 19.000-21.000 đồng/kg; giá gạo nếp từ 25.000-35.000 đồng/kg.

Giá nguyên liệu đầu vào tăng tác động đến giá các mặt hàng lương thực chế biến khác như giá bánh mì tăng 0,66%; bột ngô tăng 0,4%; miến tăng 0,29%; mì sợi, mì, phở, cháo ăn liền tăng 0,28%; ngũ cốc ăn liền tăng 0,13%.

1.2. Thực phẩm (+0,16%)

Giá thực phẩm tháng 9/2022 tăng 0,16% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu tập trung ở một số mặt hàng sau:

- Giá thức ăn chăn nuôi ở mức cao, cùng với nhu cầu tiêu dùng tăng làm cho giá thịt gia cầm tăng 0,04% so với tháng trước, trong đó giá thịt gà tăng 0,07%; thịt gia cầm đông lạnh tăng 0,7%. Bên cạnh đó, giá trứng các loại tăng 0,4% so với tháng trước do nhu cầu nguyên liệu làm bánh tăng vào dịp Rằm Trung thu.

- Giá thủy hải sản tươi sống tăng 0,17% so với tháng trước do sản lượng khai thác giảm vì ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới nên ngư dân hạn chế ra khơi, trong đó giá cá tăng 0,14%; tôm tăng 0,24%. Theo đó, giá thủy sản chế biến tháng Chín tăng 0,19% so với tháng Tám.

- Giá rau tươi, khô và chế biến tăng 1,08% so với tháng trước, chủ yếu do thời tiết mưa, nắng thất thường ảnh hưởng đến canh tác rau. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng rau xanh, củ, quả tăng lên dẫn đến giá tăng. Trong đó, giá cà chua tháng 9/2022 tăng 5,37% so với tháng trước; su hào tăng 2,35%; rau dạm quả, củ tăng 1,65%; khoai tây tăng 0,68%; rau gia vị tăng 1,19%.

- Giá nước mắm, nước chấm tăng 0,27% so với tháng trước; sữa, bơ, pho mát tăng 0,24%; đường, mật tăng 0,26%; bánh, mứt, kẹo tăng 0,31%; chè, cà phê, ca cao tăng 0,09% do giá nguyên vật liệu tăng.

- Ở chiều ngược lại, giá thịt lợn giảm 0,52% so với tháng trước, làm CPI giảm 0,02 điểm phần trăm. Giá thịt lợn tháng 9/2022 giảm do dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát tốt, nguồn cung được đảm bảo, việc tái đàn diễn ra thuận lợi, thêm vào đó nguồn cung thịt lợn đông lạnh nhập khẩu lớn với mức giá thấp. Tính đến ngày 25/9/2022, giá thịt lợn hơi cả nước dao động khoảng 56.000-63.000 đồng/kg.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình (+0,32%)

Giá dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tháng 9/2022 tăng 0,32% so với tháng trước do giá nguyên liệu chế biến cao và nhu cầu du lịch trong tháng tăng cao vào dịp Lễ Quốc khánh 02/9. Trong đó, chỉ số giá ăn ngoài gia đình tăng 0,15% so với tháng trước; uống ngoài gia đình tăng 0,27% và đồ ăn nhanh mang đi tăng 1,35%.

2. Đồ uống và thuốc lá (+0,13%)

Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 9/2022 tăng 0,13% so với tháng trước do giá nguyên liệu sản xuất đồ uống, thuốc lá tăng. Cụ thể, giá nước quả ép tăng 0,27%; nước uống tăng lực đóng chai tăng 0,16%; rượu bia tăng 0,16% và thuốc hút tăng 0,12%.

3. May mặc, mũ nón, giày dép (+0,16%)

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tháng 9/2022 tăng 0,16% so với tháng trước do giá nguyên phụ liệu sản xuất, chi phí nhân công và nhu cầu mua sắm chuẩn bị bước vào năm học mới tăng. Trong đó, giá vải tăng 0,18%; quần áo may sẵn tăng 0,16%; mũ nón tăng 0,17%; giày dép tăng 0,14%; dịch vụ may mặc tăng 0,15%; dịch vụ sửa chữa giày dép tăng 0,18%.

4. Nhà ở và vật liệu xây dựng (+0,94%)

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 9/2022 tăng 0,94% so với tháng trước do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Giá thuê nhà tăng 8,16% so với tháng trước do nhu cầu thuê nhà tăng cao vào dịp đầu năm học mới.

- Giá dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,33% do công sơn tường, lát gạch, xây tường, công lao động phổ thông tăng và nhu cầu xây dựng cao.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,07% do giá xi măng, gạch xây, gạch bê tông, tấm lợp, sơn tường tăng theo giá nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất.

- Giá dầu hỏa tăng 0,06% so với tháng trước do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh giá ngày 05/9/2022, 12/9/2022 và 21/9/2022.

Bên cạnh đó, một số mặt hàng trong tháng có giá giảm so với tháng trước:

- Giá điện sinh hoạt tháng Chín giảm 0,42% so với tháng trước¹ do thời tiết chuyển sang mát mẻ.

- Giá gas giảm 1,72% so với tháng trước do từ ngày 01/9/2022, giá gas trong nước điều chỉnh giảm 7.000 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới giảm 25 USD/tấn (từ mức 665 USD/tấn xuống mức 640 USD/tấn).

5. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,16%)

Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng Chín tăng 0,16% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở các mặt hàng như: Giá giường, tủ, bàn ghế tăng 0,2%; máy xay sinh tố, ép hoa quả tăng 1,18%; ổ áp điện tăng 0,18%; nồi cơm điện tăng 0,36%; xà phòng và chất tẩy rửa tăng 0,23%; tủ lạnh tăng 0,15%... Ở chiều ngược lại, giá lò vi sóng, lò nướng, bếp từ giảm 0,64% so với tháng trước.

6. Giao thông (-2,23%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 9/2022 giảm 2,23% so với tháng trước làm CPI chung giảm 0,22 điểm phần trăm, chủ yếu do:

- Ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào ngày 05/9/2022, 12/9/2022 và 21/9/2022 làm cho giá xăng dầu tháng Chín giảm 5,92% so với tháng trước, trong đó giá xăng giảm 6%; giá dầu diezen tăng 1,35%.

- Giá dịch vụ giao thông công cộng giảm 0,44% so với tháng trước, trong đó giá vận tải hành khách bằng đường hàng không giảm 0,34%; đường bộ giảm 0,24%; taxi giảm 1,54%; đường sắt giảm 0,55%.

- Ở chiều ngược lại, giá xe ô tô mới tiếp tục tăng 0,17% so với tháng trước do thiếu nguồn cung linh kiện, phụ tùng.

7. Giáo dục (+5,84%)

Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 9/2022 tăng 5,84% so với tháng trước, trong đó dịch vụ giáo dục tăng 6,48%² do thời gian miễn, giảm học phí trong đại dịch tại nhiều địa phương đã kết thúc, đồng thời một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tăng học phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về việc quy định mức thu học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục từ năm học 2022-2023 trở đi tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn. Ngoài ra, một số cơ sở giáo dục ngoài

¹ Chỉ số giá điện sinh hoạt tháng 9/2022 được tính dựa trên doanh thu và sản lượng điện tiêu dùng từ ngày 01-31/8/2022, do đó phản ánh biến động trễ một tháng so với các mặt hàng khác.

² Tốc độ tăng chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục tháng 9/2022 so với tháng trước của một số địa phương: Điện Biên tăng 112,07%; Thái Nguyên tăng 85,31%; Yên Bái tăng 68,72%; Vĩnh Phúc tăng 60,91%; Sơn La tăng 55,43%; Tuyên Quang tăng 54,20%; Bắc Giang tăng 44,27%; Cao Bằng tăng 40,42%; Hòa Bình tăng 33,25%; Lào Cai tăng 30,04%; Lạng Sơn tăng 15,69%; Quảng Ninh tăng 15,59%; Kiên Giang tăng 13,02%; Đà Nẵng tăng 12,17%; Nghệ An tăng 11,29%; Hà Nội tăng 10,53%; Kom Tum tăng 9,78%...

công lập phải tự chủ về kinh phí điều chỉnh mức tăng học phí phù hợp với quy định. Bên cạnh đó, vào năm học mới nên nhu cầu mua sắm sách vở và các dụng cụ học tập tăng. Giá sách giáo khoa tăng 1,41%; giá vở, giấy viết các loại tăng 0,92%; bút viết các loại tăng 0,9% so với tháng trước.

8. Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,03%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng Chín tăng 0,03% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở các nhóm: Giá dịch vụ du lịch trong nước tăng 0,3%; thiết bị dụng cụ thể thao tăng 0,12%, vé xem phim, ca nhạc tăng 0,28%. Ở chiều ngược lại, giá dịch vụ du lịch nước ngoài giảm 0,51% so với tháng trước; hoa, cây cảnh, vật cảnh giảm 0,4%; ti vi màu, đầu DVD lần lượt giảm 0,26% và giảm 0,2%.

9. Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,14%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 9/2022 tăng 0,14% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở giá dịch vụ chăm sóc người già tại nhà dưỡng lão tăng 2,19%; mặt hàng chăm sóc cơ thể như kem dưỡng da, son môi và nước hoa tăng 0,23%; vật dụng về hỷ, vật dụng tang lễ, thờ cúng tăng lần lượt 0,68%, 0,19%; dịch vụ phục vụ cá nhân tăng 0,25%.

10. Chỉ số giá vàng (-1,71%)

Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Tính đến ngày 25/9/2022, bình quân giá vàng thế giới ở mức 1.702,79 USD/ounce, giảm 4,74% so với tháng 8/2022 khi Mỹ thắt chặt chính sách tiền tệ.

Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 9/2022 giảm 1,71% so với tháng trước; tăng 1,34% so với tháng 12/2021; tăng 4,06% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 9 tháng năm 2022 tăng 6,22%.

11. Chỉ số giá đô la Mỹ (+0,53%)

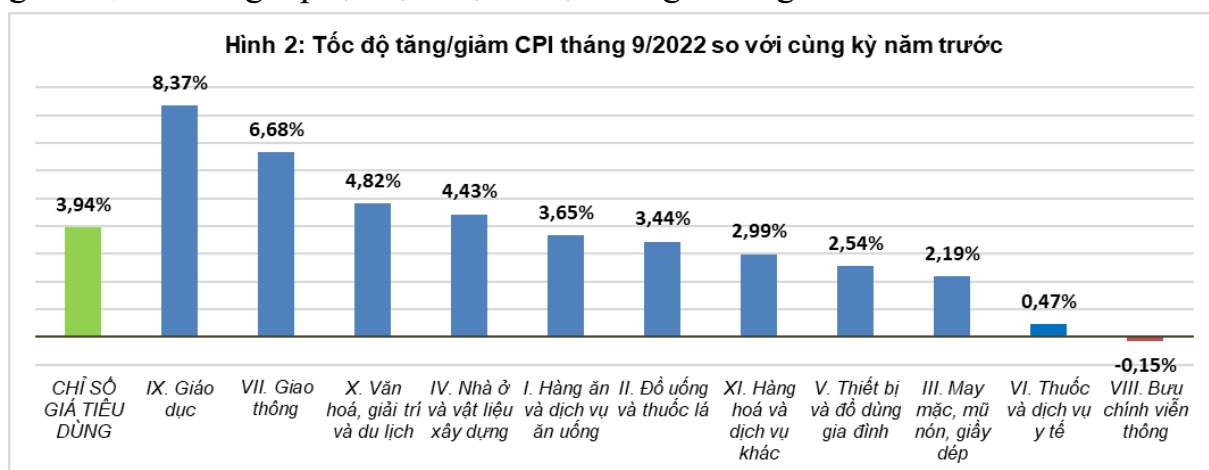
Đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới tăng trong tháng 9/2022 là do Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất. Ngày 21/9/2022, FED thông báo tăng lãi suất cơ bản thêm 0,75 điểm phần trăm, lên biên độ 3% - 3,25%. Đây là lần tăng lãi suất thứ 5 trong năm nay và là lần thứ 3 liên tiếp Fed tăng lãi suất 0,75 điểm phần trăm. Tính đến ngày 25/9/2022, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 109,7 điểm, tăng 2,8 điểm so với tháng trước.

Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 23.530 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 9/2022 tăng 0,53% so với tháng trước; tăng 2,87% so với tháng 12/2021 và tăng 3,45% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 9 tháng năm 2022 tăng 0,7%.

Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 9 từ năm 2018 đến năm 2022

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
CPI tháng 9 so với tháng trước	0,59	0,32	0,12	-0,62	0,40
CPI tháng 9 so với cùng kỳ năm trước	3,98	1,98	2,98	2,06	3,94
CPI tháng 9 so với tháng 12 năm trước	3,20	2,20	0,01	1,88	4,01
CPI bình quân 9 tháng so với cùng kỳ năm trước	3,57	2,50	3,85	1,82	2,73

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 9/2022 tăng 3,94%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 10 nhóm tăng giá. Riêng nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,15% do giá phụ kiện điện thoại thông minh giảm.



Các nhóm hàng tăng giá:

- Nhóm giáo dục tháng 9/2022 tăng cao nhất với 8,37% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,52 điểm phần trăm do một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tăng học phí năm học mới 2022-2023.

- Nhóm giao thông tháng 9/2022 tăng 6,68% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,65 điểm phần trăm, trong đó giá xăng dầu tăng 11,18% do giá xăng A95 tăng 640 đồng/lít; xăng E5 tăng 1.070 đồng/lít và dầu diezen tăng 5.950 đồng/lít.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 4,82% do dịch Covid-19 được kiểm soát, giá tour và khách sạn, nhà hàng tăng khi nhu cầu du lịch trong nước tăng.

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,43% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở và nhà ở thuê tăng.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,65%, chủ yếu do dịch Covid-19 được kiểm soát, giá dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 6,56%; lương thực tăng 2,1% và thực phẩm tăng 2,77%.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,44%, chủ yếu do giá nguyên liệu sản xuất đồ uống và chi phí vận chuyển tăng.

- Bên cạnh đó, nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng Chín tăng 2,99% so với cùng kỳ năm trước; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,54%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,19%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,47%.

So với tháng 12/2021, CPI tháng Chín tăng 4,01%, trong đó có 10 nhóm hàng tăng giá, riêng nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,12%.

Trong các nhóm tăng giá:

- Nhóm giáo dục tháng 9/2022 tăng cao nhất với 9,57% so với tháng 12/2021, làm CPI chung tăng 0,59 điểm phần trăm do một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tăng học phí năm học mới 2022-2023.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,99%, chủ yếu do dịch Covid-19 được kiểm soát, giá dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 5,96%; lương thực tăng 1,68% và thực phẩm tăng 5,18%.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 4,65% do nhu cầu du lịch tăng cao sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,69% chủ yếu do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở và nhà ở thuê tăng.

- Nhóm giao thông tăng 2,69%, trong đó giá xăng dầu tăng 1,07% do từ đầu năm đến nay, giá xăng dầu trong nước đã điều chỉnh 25 đợt làm cho giá dầu diesel tăng 4.960 đồng/lít.

III. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG QUÝ III NĂM 2022

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý III năm 2022 tăng 3,32% so với cùng kỳ năm 2021.

Một số nguyên nhân làm tăng CPI trong quý III năm 2022

- Giá xăng dầu trong nước bình quân quý III/2022 tăng 21,77% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,78 điểm phần trăm; giá dầu hỏa tăng 63,59% so với cùng kỳ năm 2021.

- Giá các mặt hàng thực phẩm quý III/2022 tăng 2,33% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI tăng 0,5 điểm phần trăm, trong đó giá thịt gà, hải sản tươi sống và dầu ăn lần lượt tăng 5,6%; 3,4% và 21,16%.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở quý III/2022 tăng 7,75% so với cùng kỳ năm trước do giá xi măng, sắt, thép, cát tuy đang có xu hướng giảm nhưng so với cùng năm trước vẫn tăng theo giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào làm CPI chung tăng 0,16 điểm phần trăm.

- Giá dịch vụ giáo dục quý III/2022 tăng 1,57% so với cùng kỳ năm trước do một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tăng học phí năm học mới 2022-2023, tác động làm CPI chung tăng 0,09 điểm phần trăm.

- Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, giá gas quý III/2022 tăng 5,61% so với cùng kỳ năm trước làm CPI chung tăng 0,08 điểm phần trăm.

- Giá nhóm lương thực quý III/2022 tăng 2,41% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá gạo tăng 1,26% làm CPI chung tăng 0,03 điểm phần trăm.

- Dịch Covid-19 được kiểm soát, nhu cầu du lịch tăng cao, giá vé máy bay quý III/2022 tăng 68,02% so với cùng kỳ năm trước; du lịch trọn gói tăng 14,38%; khách sạn, nhà khách tăng 3,6%.

IV. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG 9 THÁNG NĂM 2022

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng năm 2022 tăng 2,73% so với cùng kỳ năm 2021.

1. Một số nguyên nhân làm tăng CPI trong 9 tháng năm 2022

- Trong 9 tháng năm nay, giá xăng dầu được điều chỉnh 25 đợt, trong đó có 11 đợt giảm giá, làm cho giá xăng A95 giảm 710 đồng/lít; xăng E5 giảm 770 đồng/lít và dầu diezen tăng 4.960 đồng/lít. Bình quân 9 tháng, giá xăng dầu trong nước tăng 41,07% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,48 điểm phần trăm.

- Dịch Covid-19 đã được kiểm soát, nhu cầu ăn ngoài nhà hàng tăng nên giá ăn uống ngoài gia đình bình quân 9 tháng tăng 4,38% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,38 điểm phần trăm.

- Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, giá gas 9 tháng năm nay tăng 18,75% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm CPI chung tăng 0,27 điểm phần trăm.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở 9 tháng tăng 7,88% so với cùng kỳ năm trước do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, tác động làm CPI chung tăng 0,16 điểm phần trăm.

- Giá các mặt hàng thực phẩm 9 tháng năm 2022 tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI tăng 0,11 điểm phần trăm.

- Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu làm cho giá gạo 9 tháng năm 2022 tăng 1,14% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,03 điểm phần trăm.

2. Một số nguyên nhân làm giảm CPI trong 9 tháng năm 2022

- Giá dịch vụ giáo dục giảm 1,88% do một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn giảm học phí trong năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, làm CPI chung giảm 0,1 điểm phần trăm.

- Giá bưu chính viễn thông giảm 0,42% so với cùng kỳ năm trước do giá điện thoại di động giảm.

- Để chủ động ứng phó với những thách thức trước áp lực lạm phát gia tăng, trong thời gian qua Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp bình ổn giá, hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội.

V. LẠM PHÁT CƠ BẢN

Lạm phát cơ bản³ tháng 9/2022 tăng 0,47% so với tháng trước, tăng 3,82% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 9 tháng năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 1,88% so với cùng kỳ năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 2,73%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực và giá xăng, dầu.

Bảng 2. Lạm phát cơ bản tháng 9 và 9 tháng năm 2018 - 2022

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Lạm phát cơ bản tháng 9 so với tháng trước	0,14	0,16	-0,02	-0,26	0,47
Lạm phát cơ bản tháng 9 so với cùng kỳ năm trước	1,61	1,96	1,97	0,74	3,82
Lạm phát cơ bản 9 tháng so với cùng kỳ năm trước	1,41	1,91	2,59	0,88	1,88

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

³ CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.